

# LỚP HÌNH NHỆN

■ Lớp Hình nhện đã biết khoảng 36 nghìn loài là các chân khớp ở cạn đầu tiên. Chúng thích sống nơi hang hốc, rậm rạp và hoạt động chủ yếu về đêm.

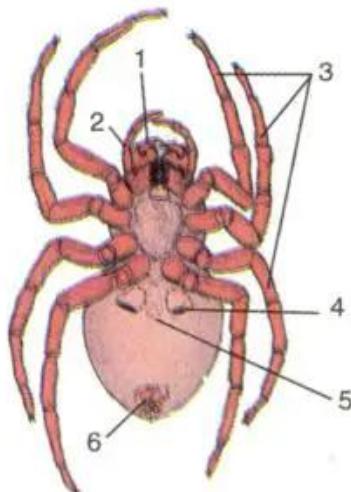
## Bài 25 NHỆN VÀ SỰ ĐA DẠNG CỦA LỚP HÌNH NHỆN

### I - NHỆN

#### 1. Đặc điểm cấu tạo

■ Cơ thể nhện gồm : phần đầu – ngực và phần bụng (hình 25.1).

▼ Quan sát hình 25.1, sau đó dựa vào bảng 1 làm rõ chức năng các bộ phận quan sát thấy, ghi vào ô trống trong bảng.



Hình 25.1. Cấu tạo ngoài của nhện

1. Kìm ; 2. Chân xúc giác ; 3. Chân bò ; 4. Khe thở ; 5. Lỗ sinh dục ; 6. Núm tuyến tơ.

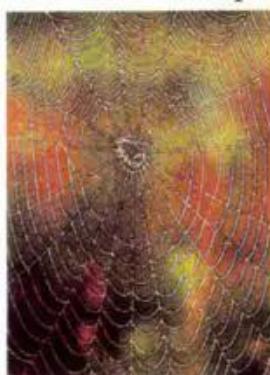
Bảng 1. Đặc điểm cấu tạo ngoài của nhện

Các phần cơ thể	Số chú thích	Tên bộ phận quan sát thấy	Chức năng
Phần đầu – ngực	1	Đôi kìm có tuyến độc	
	2	Đôi chân xúc giác (phủ đầy lông)	
	3	4 đôi chân bò	
Phần bụng	4	Phía trước là đôi khe thở	
	5	Ở giữa là một lỗ sinh dục	
	6	Phía sau là các núm tuyến tơ	
Các cụm từ gợi ý để lựa chọn		<ul style="list-style-type: none"><li>- Di chuyển và chăng lưới</li><li>- Cảm giác về khứu giác và xúc giác</li><li>- Bắt mồi và tự vệ</li><li>- Sinh ra tơ nhện</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Sinh sản</li><li>- Hô hấp</li></ul>

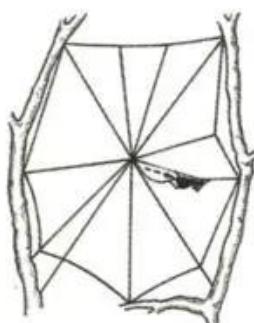
## 2. Tập tính

### a) Chăng lưới

■ Hình 25.2 sắp xếp không đúng quá trình chăng lưới ở nhện.



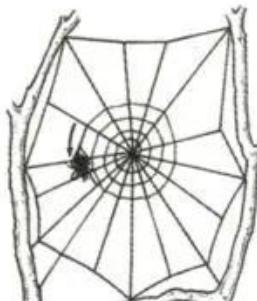
A



B



C



D

Hình 25.2. Quá trình chăng lưới ở nhện sắp xếp không đúng trình tự

A – Chờ mồi ; B – Chăng tơ phóng xạ ; C – Chăng bộ khung lưới ; D – Chăng các tơ vòng.

▼ Đánh số vào ô trống theo một thứ tự đúng với tập tính chăng lưới ở nhện và cho biết nhện chăng tơ vào lúc nào ?

- Chờ mồi (thường ở trung tâm lưới) (A)
- Chăng dây tơ phóng xạ (B)
- Chăng dây tơ khung (C)
- Chăng các sợi tơ vòng (D)

### b) Bắt mồi

■ Khi rình mồi, nếu có sâu bọ sa lưới, lập tức nhện hành động ngay theo các thao tác sắp xếp chưa hợp lí dưới đây :

- Nhện hút dịch lỏng ở con mồi
- Nhện ngoạm chặt mồi, chích nọc độc
- Tiết dịch tiêu hoá vào cơ thể mồi
- Trói chặt mồi rồi treo vào lưới để một thời gian

▼ Với các thao tác gợi ý ở trên, thảo luận và đánh số vào ô trống theo thứ tự hợp lí của tập tính săn mồi ở nhện.

## II - SỰ ĐA DẠNG CỦA LỚP HÌNH NHỆN

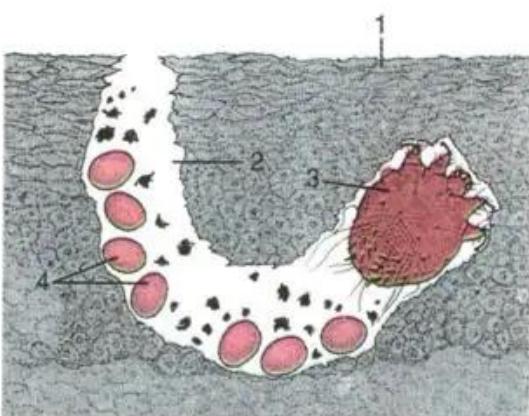
### 1. Một số đại diện

- Giới thiệu một số đại diện khác của lớp Hình nhện (hình 25.3, 4, 5).



Hình 25.3. Bọ cạp

Chúng sống nơi khô ráo, kín đáo, hoạt động về đêm, cơ thể dài, còng rõ phân đốt. Chân bò khoẻ, cuống đuôi có nọc độc. Chúng được khai thác làm thực phẩm và vật trang trí.



Hình 25.4. Cáu ghẻ

Chúng gây bệnh ghẻ ở người. Con cái đào hang dưới da, để trứng gây ngứa và sinh mụn ghẻ.

- Bề mặt da người ; 2. Hang do cáu ghẻ đào ; 3. Con ghẻ cái ; 4. Trứng cáu ghẻ.



Hình 25.5. Con ve bò

Chúng bám trên ngọn cỏ, khi có gia súc đi qua chuyển sang bám vào lông rồi chui vào da hút máu.

### 2. Ý nghĩa thực tiễn

- Quan sát hình vẽ và thông tin trong bài, thảo luận, rồi điền nội dung phù hợp vào các ô trống ở bảng 2.

**Bảng 2. Ý nghĩa thực tiễn của lớp Hình nhện**

STT	Các đại diện	Nơi sống	Hình thức sống		Ảnh hưởng đến con người	
			Kí sinh	Ăn thịt	Có lợi	Có hại
1	Nhện chǎng lưới					
2	Nhện nhà (con cái thường ôm kén trứng)					
3	Bọ cạp					
4	Cái ghẹ					
5	Ve bò					

Nhện là đại diện của lớp Hình nhện, cơ thể có 2 phần : đầu - ngực và bụng, thường có 4 đôi chân bò. Chúng hoạt động chủ yếu về ban đêm, có các tập tính thích hợp với săn bắt mồi sống. Trừ một số đại diện có hại (như cái ghẹ, ve bò...) còn đa số nhện đều có lợi vì chúng săn bắt sâu bọ có hại.

### Câu hỏi

1. Cơ thể Hình nhện có mấy phần ? So sánh các phần cơ thể với Giáp xác. Vai trò của mỗi phần cơ thể ?
2. Nhện có mấy đôi phần phụ ? Trong đó có mấy đôi chân bò ?
3. Nêu tập tính thích nghi với lối sống của nhện.